

Bản án số: **763/2017/DS-PT**
Ngày: 16 - 8 - 2017
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Thị Điệp
Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2017/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 556/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Chị Võ Nguyễn Trang Đ1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Anh Võ Nguyễn Trọng Đ2, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Năng H, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Phường S, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 006213 ngày 24/7/2017 và Giấy ủy quyền số 006474 ngày 31/7/2017 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)
2. Trẻ Võ Trọng N, sinh ngày 12/7/2011

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Nguyên: Anh Võ Nguyễn Trọng Đ2, chị Lê Thị D.

3. Trẻ Võ Đoàn Minh P, sinh ngày 06/5/2016

Người đại diện theo pháp luật của trẻ P: Chị Võ Nguyễn Trang Đ1.

Cùng địa chỉ: Số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2016, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Võ Văn Đ3 tìm hiểu nhau từ năm 1991 nhưng đến ngày 29/5/1999 mới đăng ký kết hôn. Ngày 25/8/2015, ông Võ Văn Đ3 chết. Trong quá trình chung sống bà và ông Đ3 không có tạo lập được tài sản chung. Căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông Đ3. Tuy nhiên, khi về sống chung với ông Đ3, bà đã cùng ông Đ3 xây lại căn nhà từ sàn gỗ, gác lửng thành 1 trệt, 2 lầu sàn bê tông cốt thép. Bà và ông Đ3 sống cùng hai con riêng của ông Đ3 là Võ Nguyễn Trang Đ1 và Võ Nguyễn Trọng Đ2. Sau khi ông Đ3 mất thì hai người con riêng của ông Đ3 không cho bà tiếp tục cư ngụ tại căn nhà trên nên bà phải dọn về nhà cha mẹ ruột ở. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa bà mới được biết ngày 29/12/2011 ông Đ3 đã làm di chúc để lại căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cho hai người con riêng của mình. Nay bà yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Cụ thể bà yêu cầu được hưởng 2/3 của một người thừa kế theo pháp luật tương đương 22,22% giá trị căn nhà.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2016, các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Nguyễn Trang Đ1 và anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 cùng thống nhất lời trình bày:

Năm 1999 cha của anh chị là ông Võ Văn Đ3 có chung sống với Bà Nguyễn Thị L, trong quá trình chung sống hai bên không có tạo lập được tài sản chung. Trước khi kết hôn với bà L thì ông Đ3 đã có tài sản riêng là căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 29/12/2011 ông Đ3 đã làm di chúc để lại toàn bộ căn nhà trên cho hai con của ông là Võ Nguyễn Trang Đ1 và Võ Nguyễn Trọng Đ2. Ngày 25/8/2015 ông Đ3 chết. Sau đó bà L thể hiện ý định muốn chia tài sản thừa kế là căn nhà trên nhưng chị Đ1 và anh Đ2 không đồng ý nên các bên có sự tranh chấp và từ đó bà L đã dọn ra ngoài sống. Hiện nay căn nhà trên có chị Đ1, anh Đ2, chị D (vợ anh Đ2) trẻ Nguyên (con anh Đ2) và trẻ P (con chị Đ1) đang sinh sống. Nay bà L yêu cầu chia di sản thừa kế căn nhà trên chị Đ1 và anh Đ2 không đồng ý vì ông Đ3 đã lập di chúc để lại cho hai con.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2017/DS-ST ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xác định căn nhà và đất tọa lạc tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ3 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4444/97 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/1997.

Phân chia tài sản trên cho các thừa kế là Bà Nguyễn Thị L được hưởng phần tài sản tương đương 22,22% giá trị căn nhà, ông Võ Nguyễn Trọng Đ2 và bà Võ Nguyễn Trang Đ1 được hưởng phần tài sản tương đương 77,78% giá trị căn nhà.

2/ Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 07/12/2016 nhằm đảm bảo thi hành án.

3/ Các ông Bà Nguyễn Thị L, Võ Nguyễn Trọng Đ2 và Võ Nguyễn Trang Đ1 có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi căn nhà và đất nêu trên để phân chia theo đúng phần giá trị mỗi người được hưởng, sau khi trừ đi chi phí thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/5/2017, bị đơn anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và chị Võ Nguyễn Trang Đ1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L không rút đơn khởi kiện. Bị đơn chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 có ông Lê Năng Hùng là người đại diện theo ủy quyền không rút đơn kháng cáo.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án như sau: Xác định căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng là tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ3. Anh Đ2 và chị Đ1 sẽ nhận nhà và giao cho bà L ký phần thừa kế trong căn nhà là 22,22% giá trị căn nhà tương đương số tiền là 333.000.000 (ba trăm ba mươi ba triệu) đồng làm 02 lần: Ngày 15/9/2017 giao 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng; ngày 16/10/2017 giao 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Nếu quá hạn thi hành mà anh Đ2, chị Đ1 không thi hành án thì nhà đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được phát mãi để chia cho các đồng thừa kế. Sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ được chia theo tỷ lệ Bà Nguyễn Thị L được hưởng phần tài sản tương đương 22,22% giá trị căn nhà, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và chị Võ Nguyễn Trang Đ1 được hưởng phần tài sản tương 77,78% giá trị căn nhà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án. Theo đó, chị Đại và anh Đài sẽ giao cho bà L số tiền 333.000.000 (ba trăm ba mươi ba triệu) đồng làm 02 lần: ngày 15/9/2017 giao 153.000.000 đồng, ngày 16/10/2017 giao 180.000.000 đồng. Các đương sự thống nhất tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 07/12/2016 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2016/QĐ-BPBD ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn nhà X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu của ông Võ Văn Đ3. Ông Đ3 chết năm 2015. Ông Đ3 có vợ là Bà Nguyễn Thị L và hai con là Võ Nguyễn Trang Đ1 và Võ Nguyễn Trọng Đ2. Trước khi chết, năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh ông Đ3 đã lập di chúc để lại toàn bộ căn nhà cho hai con là Võ Nguyễn Trang Đ1 và Võ Nguyễn Trọng Đ2. Xét, nội dung di chúc không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, những người thừa kế cũng không có ý kiến gì về di chúc. Bản di chúc này đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 652, Điều 658 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, đây là di chúc hợp pháp. Vì bà L là vợ của ông Đ3 nhưng không được chỉ định là người thừa hưởng di sản của ông Đ3 trong di chúc nên theo quy định của pháp luật bà L là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Do đó, việc bà L khởi kiện yêu cầu được hưởng di sản của ông Đ3 bằng 2/3 của một suất thừa kế là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án như sau: Xác định căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng là tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ3. Anh Đ2 và chị Đ1 sẽ nhận nhà và giao cho bà L ký phần thừa kế trong căn nhà là 22,22% giá trị căn nhà tương đương số tiền là 333.000.000 (ba trăm ba mươi ba triệu) đồng. Số tiền này, anh Đ2 và chị Đ1 sẽ giao cho bà L làm 02 lần. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/9/2017 giao 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Lần 2: Ngày 16/10/2017 giao 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Sau khi anh Đ2, chị Đ1 giao đủ số tiền nêu trên cho bà L thì anh Đ2, chị Đ1 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu đến hạn thi hành mà anh Đ2, chị Đ1 không thi hành xong số tiền như đã thỏa thuận thì nhà đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được phát mãi để chia cho các thừa kế. Sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ được chia theo tỷ lệ Bà Nguyễn Thị L được hưởng phần tài sản tương đương 22,22% giá trị căn nhà, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và chị Võ Nguyễn Trang Đ1 được hưởng phần tài sản tương đương 77,78% giá trị căn nhà. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 07/12/2016 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2016/QĐ-BPBD ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu trên phần tài sản được chia. Cụ thể bà L phải chịu án phí là 16.665.000 đồng, anh Đ2, chị Đ1 chịu án phí là 47.010.000 đồng. Bản án sơ thẩm tính án phí anh Đ2, chị Đ1 phải chịu là 47.001.000 đồng là chưa chính xác nên sửa lại.

Do công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên anh Đại và chị Đài phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 138, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 627, Điều 628, Điều 630, Điều 631, Điều 632, Điều 636, Điều 644 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Khoản 5 Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Xác định nhà và đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng là tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ3.

- Xác định hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ3 gồm: Bà Nguyễn Thị L, chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2.

- Xác định di chúc của ông Nguyễn Văn Đ3 lập ngày 29/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là hợp pháp. Người được thừa hưởng tài sản của ông Nguyễn Văn Đ3 theo di chúc là chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2.

Người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của ông Nguyễn Văn Đ3 là Bà Nguyễn Thị L.

- Phân chia tài sản trên cho các thừa kế là Bà Nguyễn Thị L được hưởng phần tài sản tương đương 22,22% giá trị căn nhà, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và chị Võ Nguyễn Trang Đ1 được hưởng phần tài sản tương 77,78% giá trị căn nhà.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị L nhượng kỷ phần thừa kế được hưởng trong căn nhà số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cho chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và nhận giá trị là 333.000.000 (ba trăm ba mươi ba triệu) đồng.

- Chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 sẽ giao số tiền 333.000.000 (ba trăm ba mươi ba triệu) đồng cho Bà Nguyễn Thị L làm 02 lần. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/9/2017 giao 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Lần 2: Ngày 16/10/2017 giao 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Sau khi anh Đ2, chị Đ1 giao đủ số tiền nêu trên cho bà L thì anh Đ2, chị Đ1 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu đến hạn thi hành mà anh Đ2, chị Đ1 không thi hành xong số tiền như đã thỏa thuận thì nhà đất tại số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được phát mãi để chia cho các thừa kế. Sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ được chia theo tỷ lệ Bà Nguyễn Thị L được hưởng phần tài sản tương đương 22,22% giá trị căn nhà, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 và chị Võ Nguyễn Trang Đ1 được hưởng phần tài sản tương 77,78% giá trị căn nhà. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 07/12/2016 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2016/QĐ-BPBD ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 16.665.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0003411 ngày 13/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L còn phải nộp thêm 4.665.000 (bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Anh Võ Nguyễn Trọng Đ2, chị Võ Nguyễn Trang Đ1 chịu án phí là 47.010.000 (bốn mươi bảy triệu không trăm mười ngàn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Võ Nguyễn Trang Đ1, anh Võ Nguyễn Trọng Đ2 mỗi người phải chịu tiền án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Đ1, anh Đ2 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0027673 ngày 22/5/2017 và Biên lai thu số 0027672 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Đ1, anh Đ2 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận S;
- TAND Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN PHÚC THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng do nhầm lẫn trong Bản án phúc thẩm số 763/2017/DS-PT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét phúc thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

1. Chị Võ Nguyễn Trang Đ1, sinh năm 1980

2. Anh Võ Nguyễn Trọng Đ2, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Năng H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Phường S, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 006213 ngày 24/7/2017 và Giấy ủy quyền số 006474 ngày 31/7/2017 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1983

2. Trẻ Võ Trọng N, sinh ngày 12/7/2011

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Nguyên: Anh Võ Nguyễn Trọng Đ2, chị Lê Thị D.

3. Trẻ Võ Đoàn Minh P, sinh ngày 06/5/2016

Người đại diện theo pháp luật của trẻ P: Chị Võ Nguyễn Trang Đ1.

Cùng địa chỉ: Số X đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án phúc thẩm số 763/2017/DS-PT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tại dòng thứ 3 trang 1 từ trên xuống của bản án đã ghi:

“Bản án số: **763**/2017/DS-PT”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“Bản án số: **736**/2017/DS-PT”

2. Tại dòng thứ 17 trang 3; dòng thứ 7 trang 4; dòng thứ 17 trang 5; dòng thứ 25, dòng thứ 26, dòng thứ 28, dòng thứ 30, dòng thứ 33 trang 6 từ trên xuống của bản án đã ghi:

“...ông **Nguyễn Văn Đ...**”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“...ông **Võ Văn Đ...**”.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận S;
- TAND Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/20).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Loan